



CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC
PHẨM
OPC

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN DƯỢC
PHẨM OPC
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh,
L=Quận 6, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPC,
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:0302560110
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2018-03-22 12:52:22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



Annual report 2017



OPC

Thiên Nhiên & Cuộc Sống

Sứ Mệnh

1. Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, mang tính đột phá, đáp ứng nhu cầu chăm sóc & bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
2. Tạo ra những việc làm có ý nghĩa; giáo dục người lao động sự tôn trọng, yêu thương & trách nhiệm đối với cuộc sống, con người & xã hội.
3. Mang lại giá trị gia tăng & lợi ích thiết thực cho khách hàng, cổ đông & người lao động.
4. Góp phần nâng cao vị thế ngành y dược cổ truyền & công nghiệp dược Việt Nam.

Tầm Nhìn

Trở thành tập đoàn dược phẩm vững mạnh tại Việt Nam, đồng hành với sự phát triển của cộng đồng.

Lĩnh Vực Hoạt Động

- Trồng và chế biến dược liệu, sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc, trang thiết bị y tế, hóa chất, mỹ phẩm. Sản xuất, mua bán nước uống có cồn, nước uống có gaz...
- Sản xuất, Kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu: Vị thuốc y học cổ truyền, Thuốc Đông y, Thuốc từ Dược liệu, Thuốc phiến, Thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên,...

OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống

Trước những tác dụng phụ không mong muốn ngày càng phổ biến và đa dạng của tân dược, con người có xu hướng quay về với sản phẩm có nguồn gốc dược liệu thiên nhiên. OPC với dòng sản phẩm chủ lực dược bào chế từ thảo dược, trên nền tảng bài thuốc cổ truyền phương Đông được sử dụng và lưu truyền qua nhiều thế kỷ. Kết hợp với công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm tối ưu hóa chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, thuận tiện trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng, sản phẩm OPC luôn mang hương vị, hơi thở thiên nhiên vào tâm hồn, cuộc sống hàng ngày của mọi người và bảo vệ thiên nhiên, hòa quyện với thiên nhiên.

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	6
THÔNG TIN CHUNG	8
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	9
QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN	10
CÁC DANH HIỆU THÀNH TÍCH	15
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	20
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	22
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	24
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	26
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	27
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS	30
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	31
CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG	32
CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	34
CÔNG TÁC GÓP VỐN ĐẦU TƯ	36
CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	38
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	40
CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG	42
CÔNG TÁC XÃ HỘI	43
CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	44
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018	46
KẾT LUẬN	47
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	48



“ THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ”

Kính thưa quý vị!

Trong năm qua, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá khả quan với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,81% cao nhất trong 10 năm trở lại đây; lạm phát được kiểm soát dưới mức trần. Thị trường chứng khoán năm 2017 với nhiều ấn tượng, có những thời điểm VN-Index đạt kỉ lục vượt mốc 970 điểm; mức vốn hóa thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 3.360 nghìn tỷ đồng, tăng 73% so với cuối năm 2016, tương đương 74,6% GDP, vượt chỉ tiêu đặt ra cho năm 2020; tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 4.981 tỷ đồng/phiên, tăng 63% so với bình quân năm 2016. Tuy nhiên sự tăng trưởng của nền kinh tế vĩ mô vừa là động lực nhưng cũng là thách thức không nhỏ đòi hỏi các doanh nghiệp luôn phải nỗ lực không ngừng để theo kịp thời đại, sự cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn khi các tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng được đẩy mạnh.

Năm 2017 đánh dấu cột mốc 40 năm hình thành và phát triển của OPC, một chặng đường chưa dài nhưng đủ để thể hiện một bức tranh sống động với đầy đủ màu sắc và những cung bậc thăng trầm. OPC đã từng bước xây dựng cho mình một vị thế thương hiệu về uy tín, chất lượng. Cùng với sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng, quyết tâm giữ vững giá trị cốt lõi “Thiên nhiên và cuộc sống”, phát huy những giá trị tốt đẹp, luôn nỗ lực không ngừng vượt qua khó khăn, tăng trưởng ổn định, OPC là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thuốc Đông dược tại Việt Nam. Với tinh thần đoàn kết, phát huy tính sáng tạo, cùng với việc nâng cao công tác quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, phát triển đồng bộ các giải pháp về con người - Khoa học kỹ thuật – sản phẩm và thị trường, OPC đã thực hiện xuất sắc các mục tiêu sản xuất kinh doanh 2017 mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao phó, cụ thể:

- » Doanh thu 802,5 tỉ đồng đạt 105,6% so với kế hoạch năm và 108,3% so với cùng kỳ năm 2016.
- » Lợi nhuận trước thuế 111 tỉ đồng, đạt 108% so với kế hoạch năm và 110% so với cùng kỳ năm 2016.
- » Thu nhập bình quân 14,1 triệu đồng/người/tháng; tăng 0,8 triệu đồng so với cùng kỳ.
- » Cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua là 20%/ Vốn điều lệ.

Trong năm qua, OPC cũng đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực như: đầu tư cơ sở vật chất, phát triển khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường... Nâng cao hiệu quả trong việc tham gia thị trường thuốc Y học Cổ truyền, từng bước khắc phục những khó khăn và ổn định hệ thống phân phối sản phẩm Dược phẩm TW25.

Kính thưa Quý vị, thị trường ngành Dược sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức, mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng dự báo về sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước nói chung và OPC nói riêng cần phải nỗ lực hơn nữa để khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường.

Năm 2018, với khẩu hiệu hành động “OPC – Đoàn kết – Năng động – Nỗ lực cống hiến”, OPC quyết tâm hoàn thành các mục tiêu trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- » Doanh thu: 850 tỷ đồng
- » Lợi nhuận trước thuế: 117 tỷ đồng
- » Cổ tức: 20% Vốn điều lệ

Với chiến lược và tầm nhìn đúng đắn, OPC mang niềm tự hào là Thương hiệu Quốc gia (Doanh nghiệp Dược duy nhất được giải thưởng 5 lần liên tiếp kể từ năm 2008) luôn quyết tâm giữ vững cam kết của mình nhằm cung cấp những sản phẩm uy tín, chất lượng với giá cả và dịch vụ khách hàng tốt nhất. OPC đang hướng đến tầm nhìn về một tương lai không xa - trở thành tập đoàn dược phẩm vững mạnh tại Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, Tôi trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, các nhà đầu tư, đối tác, các cơ quan ban ngành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng OPC trên con đường phát triển và thực hiện sứ mệnh của mình. Với những kết quả đạt được, chúng tôi tin tưởng rằng Quý vị sẽ tiếp tục gắn bó và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của OPC.

Kính chúc Quý vị cùng gia quyến nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Chủ tịch HĐQT



ĐS. Trịnh Xuân Vương



Tên giao dịch:

- » Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC**
- » Tên tiếng Anh: **OPC PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302560110 cấp ngày 25/3/2002, sửa đổi lần thứ 14 ngày 16/08/2016.

Vốn điều lệ: 253.116.960.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 253.116.960.000 đồng

Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84-28) 37517111 – (84-28) 38754525

Số fax: (84-28) 38752048

Website: <http://www.opcpharma.com>

Email: info@opcpharma.com

Mã cổ phiếu: OPC

OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống



Kinh doanh, gieo trồng, chế biến dược liệu;

Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, rượu và các loại nước uống có cồn, nước uống có gaz;

Sản xuất, Kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu: Vị thuốc y học cổ truyền, Thuốc Đông y, Thuốc từ Dược liệu, Thuốc phiến, Thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên,...

Pha chế thuốc theo đơn;

Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược;

Kinh doanh xuất nhập khẩu trong lĩnh vực y và dược;

Bán buôn cao su;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê;

Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

THÀNH LẬP CÔNG TY



1977

Ngày 24/10/1977, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 được thành lập theo quyết định số 1176/ BYT-QĐ của Bộ Y tế, trên cơ sở sáp nhập từ 8 viện bào chế tư nhân tại Sài Gòn trước đây.

2002

Xí nghiệp Dược phẩm TW26 - OPC thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, theo quyết định số 138/QĐ-TTG ngày 08/02/2002 của Thủ tướng Chính phủ.





1980

Huân chương Lao động hạng III.

1983

Huân chương Lao động hạng II.

1994

Đơn vị xuất khẩu mạnh nhất trong Tổng công ty Dược Việt Nam với kim ngạch đạt 1,4 triệu USD. Cao sao vàng và các sản phẩm OPC đã có mặt tại 15 nước trên thế giới.

1997

Huân chương Lao động hạng I.

Đơn vị đầu tiên áp dụng công nghệ chiết xuất dược liệu đa năng tiên tiến hiện đại.

1998

Lần đầu tiên giới thiệu dược phẩm viên trị sỏi thận Kim Tiền Thảo “Ông Già” tại thị trường Việt Nam. “Có Kim Tiền Thảo OPC trị sỏi thận là tôi yên tâm” đã trở thành một trong 10 sự kiện nổi bật nhất của Tổng công ty dược Việt Nam.

1999

Triển khai áp dụng GMP-ASEAN cho dây chuyền viên nang mềm đầu tiên tại VN.

2000

Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2001

Ký kết hợp tác liên doanh giữa OPC và Công ty TNHH Phát triển khoa học kỹ thuật Y dược Kiện Kiều – Trung Quốc sản xuất thuốc trị sốt rét CV8®, CV Artecan® phục vụ chương trình phòng chống sốt rét quốc gia.

2002

Xí nghiệp Dược phẩm TW26 - OPC thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng. Ngày 19/3/2002, tiến hành Đại hội đại biểu cổ đông bầu Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2002-2006).

2005

Huân chương độc lập hạng III.

Là một trong những đơn vị sản xuất thuốc đông dược đầu tiên được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt GMP – GLP – GSP và tổ chức DNV-UKAS Hà Lan cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000.

2007

Là Doanh nghiệp sản xuất đông dược đầu tiên phát hành cổ phiếu ra công chúng (01/02/2007).

Thành lập Công ty con - Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm OPC Bình Dương vốn điều lệ 15 tỷ đồng.



2008

Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán OPC tại Sàn Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (30/10/2008).

Nhà máy sản xuất ethanol đầu tiên trên cả nước được cấp giấy chứng GMP-WHO.

Đạt Thương hiệu Quốc gia duy nhất ngành dược phẩm Việt Nam.

2009

Khởi công xây dựng Nhà máy dược phẩm đạt GMP WHO tại Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương vào ngày 27/12/2009 với tổng vốn đầu tư hơn 200 tỉ đồng.

Tái cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

2010

Thành lập Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang, với chức năng chính: trồng và chế biến dược liệu.

2012

Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO số 86/GCN-QLD ngày 21/03/2012 và chính thức đi vào hoạt động.

2014

Ngày 09/07/2014, Nhà máy Dược OPC - Bắc Giang được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận GMP-WHO tại Quyết định số 330/GCN-QLD.

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



2015

Ngày 30/06/2015, vùng trồng dược liệu Kim Tiền Thảo tại Bắc Giang được Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền – Bộ Y Tế cấp Phiếu tiếp nhận Bản công bố Dược liệu Kim Tiền Thảo sản xuất theo GACP – WHO tại Quyết định số 02/YDCT-QLHN.

Ngôi sao thuốc Việt: Thương hiệu OPC cùng 03 sản phẩm Dầu Khuynh diệp, Kim Tiền Thảo & HoAstex (giải thưởng uy tín duy nhất trong ngành Dược Việt Nam).

2016

Đầu tư mở rộng dây chuyền sơ chế chế biến dược liệu, vị thuốc YHCT đạt tiêu chuẩn GMP – WHO & chính thức tham gia thị trường thuốc YHCT (thuốc phiến).

Tháng 9/ 2016 OPC trở thành Công ty mẹ và là đại diện phân phối tất cả các sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 trên thị trường.

2017

Kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Công ty (24/10/1977 - 24/10/2017).

Đạt danh hiệu Doanh nghiệp phát triển bền vững trên 40 năm.



Thương hiệu Quốc gia (OPC là doanh nghiệp Dược duy nhất được nhận giải thưởng 5 lần liên tiếp kể từ năm 2008).

Giải thưởng Ngôi sao Thuốc Việt.

Sao Vàng Đất Việt 11 năm liền (2007 – 2017).

Hàng Việt Nam Chất lượng cao 21 năm liền (1998 – 2018).

Doanh nghiệp phát triển bền vững trên 40 năm.

Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín Việt Nam năm (2016 – 2017).

Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2017.

Top 100 Doanh nghiệp bền vững do VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng.

Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam 7 năm liên tiếp (2010 – 2016).

Doanh nghiệp “Đã có nhiều thành tích trong công tác phát triển Y, Dược cổ truyền Việt Nam”.



CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6,
TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.37517111 - 028.38756619
Fax: 028.38752048
Website: www.opcpharma.com
Email: info@opcpharma.com



CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: Lô A1-42, A1-43 Đường số 10, Khu nhà ở Nam Long,
P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0292.383.7999 - 0292.383.7799
Fax: 0292.383.7788
Website: www.opcpharma.com
Email: opccantho@opcpharma.com



CHI NHÁNH TIỀN GIANG

Địa chỉ: 297 Nguyễn Thị Thập, Phường 5, TP. Mỹ Tho,
Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại: 0273.395.0999
Fax: 0273.395.8899
Website: www.opcpharma.com
Email: opctien Giang@opcpharma.com



CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vinh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương
Điện thoại: 0274.363.2178
Fax: 0274.363.2177
Website: www.opcpharma.com
Email: opcmiendong@opcpharma.com



CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Địa chỉ: 38 Trương Văn Bang, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: 0254.3832.364
Fax: 0254.3832.364
Website: www.opcpharma.com
Email: opczungtau@opcpharma.com



CHI NHÁNH NHA TRANG

Địa chỉ: Lô 01-06 đường số 6, khu STH03A, khu đô thị mới Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258.246.5886
Fax: 0258.246.5885
Website: www.opcpharma.com
Email: opcnhatrang@opcpharma.com



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 612 Nguyễn Hữu Thọ, P.Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.369.7888
Fax: 0236.369.7973
Website: www.opcpharma.com
Email: opcdanang@opcpharma.com



CHI NHÁNH NGHỆ AN

Địa chỉ: 99B Nguyễn Thái Học, Phường Lê Lợi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0238.358.5239
Fax: 0238.358.5238
Website: www.opcpharma.com
Email: opcnghean@opcpharma.com



CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: 348 phố Ngô Quyền, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.3787.5336 - 024.3787.5337
Fax: 024.3787.5338
Website: www.opcpharma.com
Email: opchanoi@opcpharma.com



NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM OPC TẠI BÌNH DƯƠNG CÔNG TY TNHH MTV OPC BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vinh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương
Điện thoại: 0274.363.2732
Fax: 0274.363.2345
Website: www.opcpharma.com
Email: info@opcpharma.com



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC OPC - BẮC GIANG

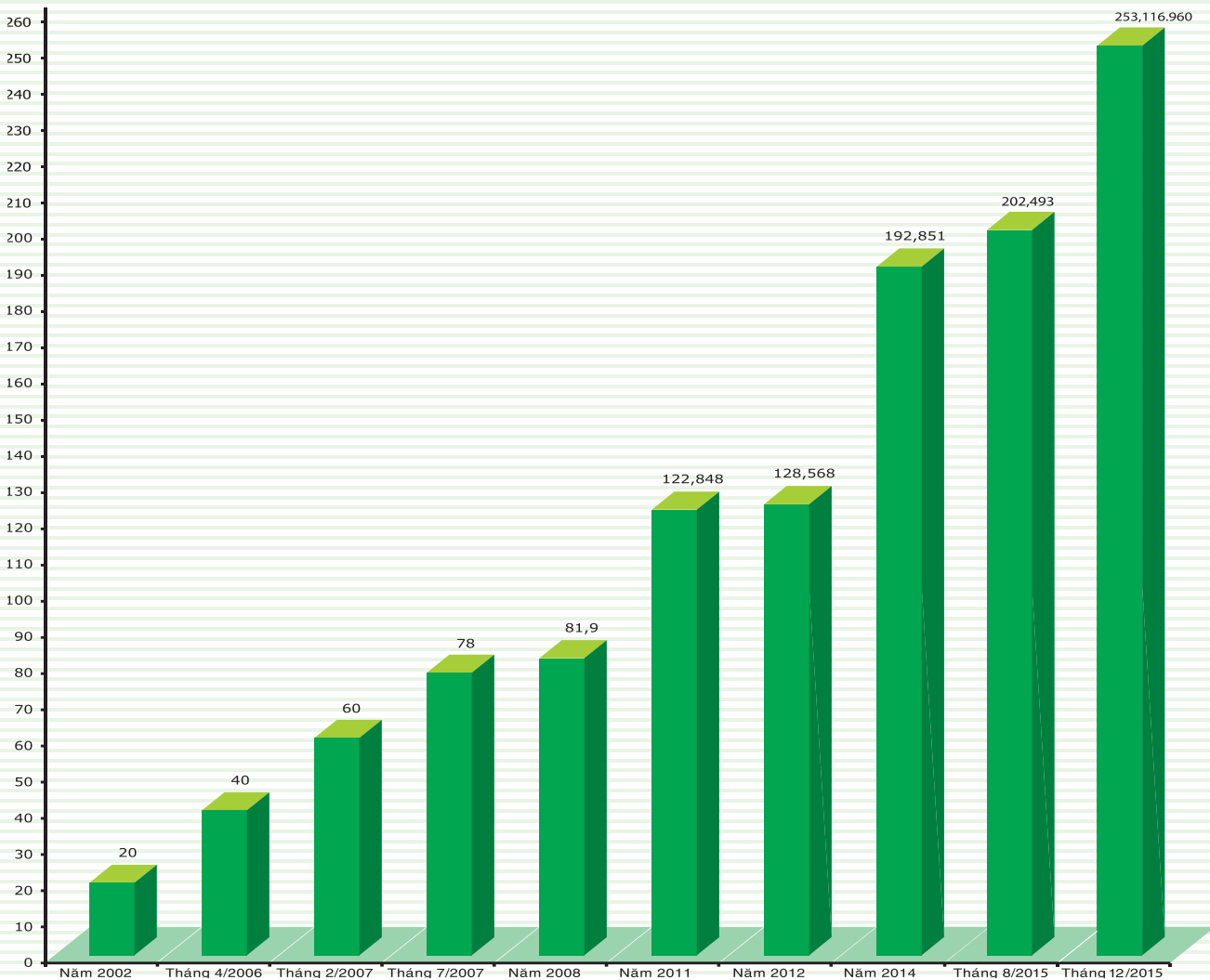
Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 0204.355.9494
Fax: 0204.355.9494
Website: www.opcpharma.com
Email: info@opcpharma.com



VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TRUNG QUỐC

Địa chỉ: 7 -9 Jichang, Baiyon District, Guang zhou, China
Website: www.opcpharma.com
Email: info@opcpharma.com

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



Năm 2002 Vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng.

Tháng 04/2006 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 1:1, vốn điều lệ đã tăng lên 40 tỷ đồng.

Tháng 02/2007 Phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức đấu giá đã tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng và đem lại nguồn vốn thặng dư là 109.629.836.238 đồng.

Tháng 07/2007 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 30% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 78 tỷ đồng.

Tháng 01/2008 Phát hành thêm cổ phiếu với tỉ lệ phân bổ quyền 20:1 bằng mệnh giá đã tăng vốn điều lệ lên 81,9 tỷ đồng.

Tháng 10/2011 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 81,9 tỷ đồng lên 122,848 tỷ đồng.

Tháng 08/2012 Phát hành cổ phiếu cho người lao động là cán bộ chủ chốt (ESOP OPC 2012) đã tăng vốn điều lệ từ 122,848 tỷ đồng lên 128,568 tỷ đồng.

Tháng 12/2014 Phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 2:1 cho Cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ tăng từ 128,568 tỷ đồng lên 192,851 tỷ đồng.

Tháng 08/2015 Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn Người lao động của Công ty (ESOP OPC 2015) đã tăng vốn điều lệ từ 192,851 tỷ đồng lên 202,493 tỷ đồng.

Tháng 12/2015 Phát hành cổ phiếu ra công chúng theo tỉ lệ 4:1 cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 202,493 tỷ đồng lên 253.116.960.000 đồng.



OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **Trịnh Xuân Vương** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
Số cổ phần sở hữu: 2.618.919 CP, tỉ lệ 10,35 %.

Ông **Nguyễn Chí Linh** - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương
Số cổ phần sở hữu: 3.059.492 CP, tỉ lệ 12,09 %.

Ông **Ngô Tân Long** - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương
Số cổ phần sở hữu: 181.052 CP, tỉ lệ 0,72 %.

Ông **Lê Minh Diễm** - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Thành viên độc lập không điều hành)
Số cổ phần sở hữu: 1.267.016 CP, tỉ lệ 5,01 %.

Ông **Trương Đức Vọng** - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Thành viên độc lập không điều hành)
Số cổ phần sở hữu: 586.096 CP, tỉ lệ 2,32 %.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông **Nguyễn Chí Linh** - Tổng giám đốc
Sinh năm 1959 tại Hà Tĩnh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp kỹ sư sinh hóa năm 1981. Hiện nay giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. Ông được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT OPC kể từ ngày 14/04/2011 và Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương kể từ ngày 21/04/2011.

Bà **Lê Thị Thúy Anh** - Phó Tổng giám đốc
Sinh năm 1970 tại TP. Hồ Chí Minh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp dược sĩ đại học năm 1995, thạc sĩ quản trị kinh doanh năm 2011. Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 12/11/2013.
Số cổ phần sở hữu: 67.500 CP, tỉ lệ 0,27 %.

Ông **Hà Đức Cường** - Phó Tổng giám đốc
Sinh năm 1970 tại Quảng Nam, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp dược sĩ đại học năm 1995, thạc sĩ Dược 2009. Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 19/09/2016.
Số cổ phần sở hữu: 57.000 CP, tỉ lệ 0,23 %.

BAN KIỂM SOÁT

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Trưởng Ban kiểm soát
Giám đốc Quản trị Marketing
Số cổ phần sở hữu: 879.556 CP, tỉ lệ 3,47 %.

Ông **Nguyễn Văn Tấn** - Thành viên Ban kiểm soát
Giám đốc Tổ chức Lao động
Số cổ phần sở hữu: 32.593 CP, tỉ lệ 0,13 %.

Ông **Lê Vũ Thuật** - Thành viên Ban kiểm soát
Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương
Số cổ phần sở hữu: 132,915 CP, tỉ lệ 0,53 %.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Nguyễn Thế Đề
Số cổ phần sở hữu: 115.337 CP, tỉ lệ 0,46 %.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát
Giám đốc Quản trị Marketing



Ông Trịnh Xuân Vương
Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Chí Linh
Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc



Ông Lê Minh Điềm
Thành viên HĐQT



Ông Trương Đức Vọng
Thành viên HĐQT



Ông Ngô Tân Long
Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT



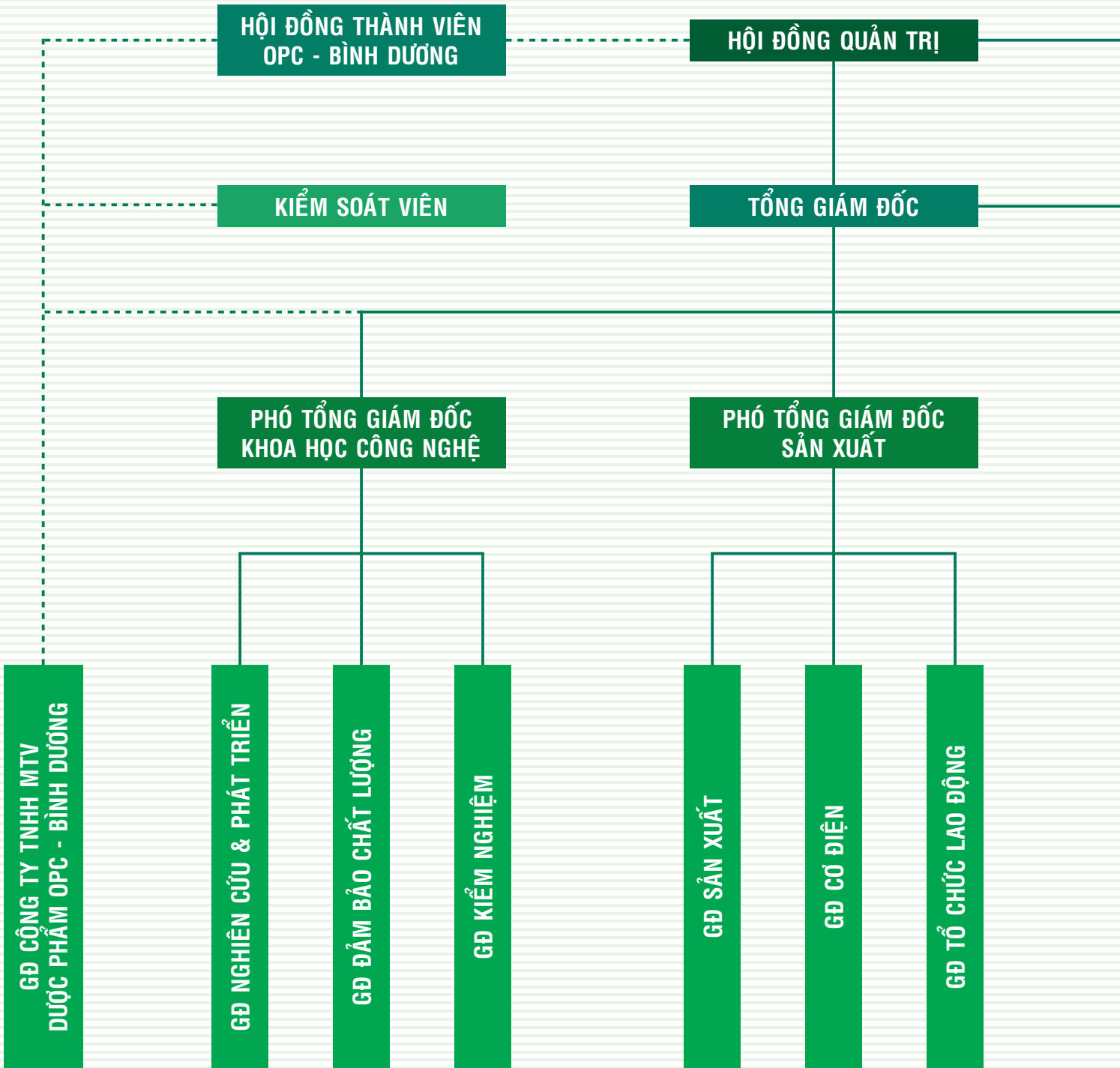
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Trưởng Ban kiểm soát
Người được ủy quyền Công bố thông tin

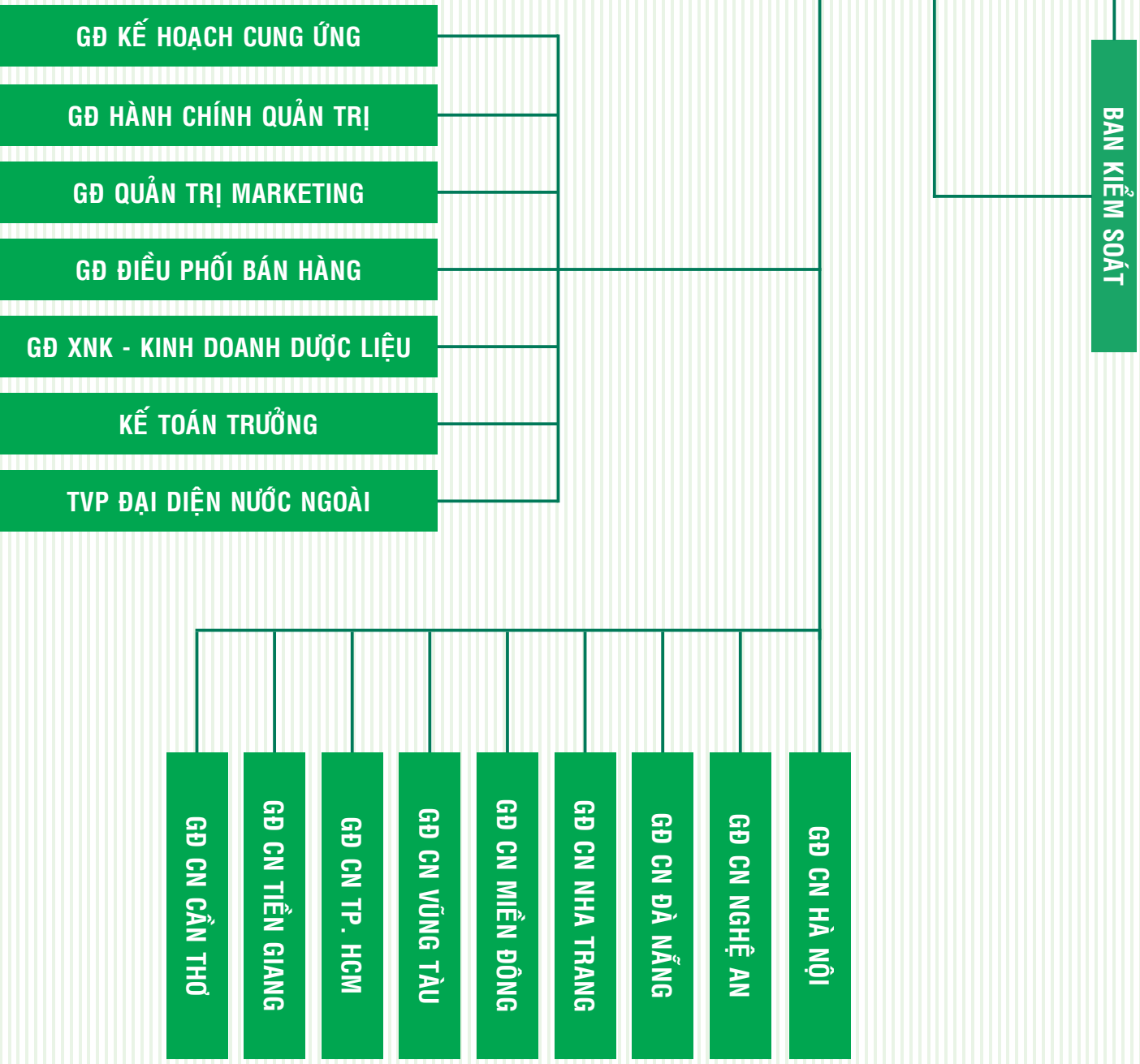


Ông Nguyễn Văn Tấn
Thành viên Ban kiểm soát



Ông Lê Vũ Thuật
Thành viên Ban kiểm soát







CHỐT TẠI NGÀY 03/10/2017 (CẬP NHẬT THAY ĐỔI ĐẾN NGÀY 22/03/2018):

STT	Đối tượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	14.044.089	55,48
	- Trong nước		
	+ Cổ đông là tổ chức		
	Tổng Công ty Dược Việt Nam – Cty Cổ phần	3.562.650	14,08
	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn	3.536.012	13,97
	+ Cổ đông là cá nhân		
	Trịnh Xuân Vương	2.618.919	10,35
	Nguyễn Chí Linh	3.059.492	12,09
	Lê Minh Điểm	1.267.016	5,01
	- Nước ngoài		
	+ Cổ đông là tổ chức	0	0
	+ Cổ đông là cá nhân	0	0
	2	Cổ đông khác	11.267.607
- Trong nước		9.110.028	35,99
- Nước ngoài		2.157.579	8,53
TỔNG CỘNG		25.311.696	100



Năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện 4 kỳ họp và ban hành 10 Nghị quyết. Các thành viên HĐQT tham gia hầu hết các buổi họp, chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc luôn thông tin kịp thời các hoạt động của công ty đến các thành viên HĐQT. Tất cả buổi họp Hội đồng quản trị đều có sự hiện diện của Ban kiểm soát.

HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật & Điều lệ Công ty về tần suất họp cũng như các thủ tục pháp lý về cuộc họp HĐQT.

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HĐQT đã chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc hoàn thành xuất sắc vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và Nghị Quyết số 762/NQ – HĐQT, ngày 24/05/2017 Công ty đã chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt với tỉ lệ là 10% VDL (01 Cổ phiếu được nhận 1000 đồng) kể từ ngày 05/06/2017.

Ngày 24/08/2017, Hội đồng quản trị đã hoàn tất thủ tục về việc điều chỉnh loại chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do đối với 961.255 cổ phần OPC cho 119 cổ đông.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 677/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2017 và Nghị quyết số 1190/NQ-HĐQT, ngày 08/11/2017 Công ty đã chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ thực hiện 10% VDL (01 Cổ phiếu được nhận 1000 đồng) kể từ ngày 01/12/2017.

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.



HDQT giám sát việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý phù hợp với Điều lệ, Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là Tổng giám đốc nên việc báo cáo cung cấp thông tin về hoạt động của Ban điều hành cho HDQT được thuận lợi.

Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng ổn định, thị trường ngày càng mở rộng, uy tín OPC ngày càng được nâng cao.

THỰC HIỆN CÁC QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT & CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế công ty. Ngày 12/07/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết số 934/NQ – HDQT về Quy chế Quản lý Tài chính và Đầu tư của Công ty.

Các quy chế ban hành đã từng bước nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, tăng cường sự phối hợp giữa HDQT và Ban điều hành, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, xây dựng và phát triển tốt mối quan hệ đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tiếp tục thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS PLUS).. Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC qui định thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hoạch toán vào chi phí kinh doanh với mức trích không quá 5 % lợi nhuận sau thuế như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế(LNST) được phân phối năm 2017	86.830.799.330
2	Thù lao HĐQT được trích theo quy định của Điều lệ 5%	4.341.540.000
3	Thù lao HĐQT & BKS trong năm 2017	
4	Tỷ lệ % thù lao / LNST	4.279.555.550
		4,93 %

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

Tiếp tục đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định GPs và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

Tạo những bước đột phá trong phát triển sản phẩm mới, tiếp tục thử nghiệm tương đương sinh học cho một số loại sản phẩm; tăng cường phát triển các mặt hàng chủ lực, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm trước nhu cầu ngày càng cao và phong phú của thị trường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc tham gia vào thị trường thuốc Y học cổ truyền (còn gọi là thuốc phiến), không ngừng đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, mở rộng mạng lưới phân phối cung cấp với các sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng kịp thời về số lượng, đảm bảo chất lượng cho thị trường khối điều trị, các bệnh viện, phòng chẩn trị, phòng khám đông y,...

Tăng cường công tác thị trường để đẩy mạnh việc phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 nhằm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng qui mô, mở rộng thị trường của hệ thống phân phối, như: Xây dựng cơ sở mới Chi nhánh Cần Thơ, xây dựng cải tạo kho chi nhánh Đà Nẵng...

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát đã có 5 cuộc họp. Các thành viên đã tham dự đầy đủ, nội dung các cuộc họp bao gồm báo cáo công việc được phân công và trao đổi thông tin để nắm bắt tình hình quản trị, điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty năm 2017 đối với các lĩnh vực như sau:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ, pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2017.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản.
- Đưa ra những kiến nghị với HĐQT và BTGD về chính sách sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách thị trường,... Đánh giá hiệu quả kinh doanh và chương trình bán hàng của công ty.
- Tham gia công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động các Chi nhánh của Công ty, nhằm tăng cường công tác quản lý của Công ty đối với các đơn vị này.
- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường.

NHẬN XÉT KẾT LUẬN:

Trong năm 2017, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành Công ty đã thực hiện được các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như: chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT và BDH trong năm là phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

KIẾN NGHỊ:

Đề nghị HĐQT và BDH tiếp tục đầu tư, mở rộng hệ thống phân phối, nhằm đạt chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận, củng cố vị thế OPC trong ngành Dược phẩm Việt Nam.



Chỉ tiêu	NĂM 2016	NĂM 2017 (*)				BCTC HỢP NHẤT 2017 (**)
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch	% Thực hiện so với 2016	
Doanh thu (tỷ đồng)	741	760	802,5	105,6	108,3	963,9
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	101	103	111	108	110	113,4
Cổ tức (%)	20	20	Dự kiến trình ĐH thông qua là 20%. Đã chi trả đợt 1 là 10%			
Thu nhập bình quân tháng (triệu đ/ người)	13,3		14,1		106	

(*) Số liệu không tính việc bán sản phẩm của Dược phẩm TW 25 và chưa hợp nhất báo cáo với Công ty Dược phẩm TW25 nhằm đưa kết quả thực hiện về cùng mặt bằng so sánh để thấy được sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2016 và kế hoạch năm 2017. Theo đó, Tổng doanh thu năm 2017 đạt 105,6% so với kế hoạch năm và 108,3% so với cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận trước thuế đạt 108% so với kế hoạch năm và 110% so với cùng kỳ năm 2016. Kết quả sản xuất kinh doanh với doanh thu vượt mốc 800 tỷ đồng cùng kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập đánh dấu bước ngoặt mới trong quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Thu nhập bình quân 14,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,8 triệu đồng so với cùng kỳ.

Cổ tức trình ĐH thông qua là 20% VDL, đã chi trả đợt 1 là 10%, dự kiến chi trả đợt 2 là 10% trong quý 2/2018.

(**) Kết quả báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán (đã hợp nhất với BCTC Công ty Dược phẩm TW25).



OPC chính yếu vẫn tập trung vào thị trường nội địa, từng bước đẩy mạnh phát triển khu vực Cao nguyên và miền Bắc, tập trung hoàn thiện hệ thống phân phối đến các tuyến huyện - xã của thị trường trọng điểm ở miền Tây, Đông Nam bộ, miền Trung. Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu truyền thống, tiếp tục phát triển mạng lưới tiêu thụ ở nước ngoài, một số thị trường tiêu thụ mới ở Nigeria, Campuchia, Lào cùng với một số sản phẩm đã đăng ký lưu hành ở các thị trường: Ucraina, Moldova, Philippin, Nga..... làm nền tảng vững chắc cho chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước Đông Âu, châu Âu và các nước trong khối ASEAN.

Năm 2017, OPC đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các chi nhánh cụ thể: mua đất và xây dựng cơ sở mới cho Chi nhánh Hà Nội tại Quận Hà Đông với tổng đầu tư hơn 33,9 tỉ đồng, đã đưa vào hoạt động đầu quý 4/2017; mua đất và xây dựng cơ sở mới cho Chi nhánh Nha Trang tại Khu đô thị mới Lê Hồng Phong II, TP Nha Trang với tổng đầu tư 24,2 tỉ đồng, đã đưa vào hoạt động từ tháng 2/2018; đầu tư xây dựng nhà Kho Chi nhánh Miền Đông tại Bình Dương; sửa chữa cải tạo văn phòng nhà kho Chi nhánh Vũng Tàu...

Hệ thống phân phối tiếp tục được mở rộng đến các tỉnh thành trên cả nước góp phần tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, thị phần và nâng cao thương hiệu OPC. Năm 2017, Công ty tiếp tục phát triển hệ thống phân phối OTC đồng thời tập trung phát triển thị trường ETC: hệ thống các bệnh viện công lập và tư nhân, các phòng khám đa khoa, chuyên khoa, phòng khám đông y,... trên toàn quốc.

Những hoạt động quảng bá, xây dựng và phát triển thương hiệu được duy trì, uy tín sản phẩm OPC ngày càng khẳng định trên thị trường. Thông điệp về tầm nhìn và sứ mệnh của OPC luôn được truyền tải nhất quán đến khách hàng. Công ty đã tổ chức chuỗi hội nghị tri ân khách hàng chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập công ty tại Tiền Giang, Vũng Tàu, Nghệ An, Nha Trang, Miền Đông và Cần Thơ; các hoạt động chuyên ngành: tham gia chuỗi hội chợ HVN-CLC tại Tiền Giang, TP. HCM, Bình Định, Đồng Nai,...; hội chợ Vietnam Expo tại Hà Nội; tổ chức nhiều cuộc hội nghị khoa học - hội thảo khối điều trị; hoạt động hội thao, PR, tài trợ và nhiều hoạt động marketing khác.

Hiện nay OPC đã có 9 chi nhánh với hơn 400 nhân viên bán hàng phủ đến tuyến huyện của các tỉnh thành trong cả nước. Đội ngũ bán hàng được đào tạo chuyên nghiệp; Công ty hiện nay với hơn 20.000 khách hàng, bao gồm các Nhà thuốc, Công ty dược, cơ sở điều trị (bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, bệnh xá, trạm xá, phòng chẩn trị, phòng mạch,...).

Đối với thị trường thuốc YHCT, cùng với việc đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm từ nguồn cung cấp dược liệu đầu vào đến việc đầu tư cho qui trình sản xuất, bảo quản, kho tàng thì công tác quản lý, công tác thị trường luôn được chú trọng nâng cao. Đấu thầu dược liệu năm 2017 đạt kết quả khá tốt, giá trúng thầu cao hơn năm 2016, hiệu quả kinh doanh thuốc dược liệu được cải thiện rõ rệt. Kết quả năm 2017, về sản lượng đạt 102 tấn với doanh thu 35 tỉ đồng (năm 2016 là 60 tấn; 16,3 tỉ đồng).

Năm 2017 cũng là năm OPC chính thức thực hiện kế hoạch phân phối sản phẩm Dược TW25. Đây có thể xem là một hướng tiếp cận mới đối với hệ thống phân phối sản phẩm của OPC, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của Công ty OPC nói chung và hệ thống phân phối nói riêng trong việc từng bước khắc phục những khó khăn, dần ổn định thị trường. Từ việc chuyển đổi mô hình bán sỉ trước đây sang hệ thống bán lẻ là chủ yếu, OPC phải nỗ lực trong việc vừa giữ khách hàng cũ, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới; TDV phải được đào tạo tìm hiểu thêm về dòng sản phẩm mới, cách tiếp cận thị trường mới; các chính sách sản phẩm, khách hàng được chú trọng để từng bước thích ứng với thị trường; đồng thời, chính sách kinh doanh cũng phải được thường xuyên xem xét điều chỉnh nhằm tạo động lực thúc đẩy việc nỗ lực của bộ phận bán hàng trong việc đẩy sản phẩm này ra thị trường, nhưng vẫn phải đảm bảo cho sản phẩm truyền thống của OPC. Kết quả năm 2017, doanh thu từ sản phẩm TW25 là 135 tỉ, đạt 96% so với kế hoạch phân phối sản phẩm này

Trong năm 2017, cùng với công tác phát triển thị trường, hoạt động xây dựng thương hiệu cũng được công ty quan tâm. Công ty đã đạt được một số những thành tựu nổi bật như: Thương hiệu Quốc gia (OPC là doanh nghiệp Dược duy nhất được nhận giải thưởng 5 lần liên tiếp kể từ năm 2008); Sao Vàng Đất Việt 11 năm liền (2007 - 2017); Hàng Việt Nam Chất lượng cao 21 năm liền (1998 - 2018); Doanh nghiệp phát triển bền vững trên 40 năm; Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín Việt Nam năm (2016 - 2017); Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2017; Top 50 Doanh nghiệp thành tựu xuất sắc; Top 100 Doanh nghiệp bền vững do VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng; Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam 7 năm liên tiếp (2010 - 2016); Ngôi sao thuốc Việt với 3 sản phẩm Dầu Khuynh diệp, Kim Tiền thảo & HoAstex (giải thưởng uy tín duy nhất trong ngành Dược Việt Nam); Công ty đạt chuẩn công bố thông tin IR Awards (2016 - 2017); Doanh nghiệp “Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự phát triển KT – XH cũng như xây dựng và phát triển Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam”; Doanh nghiệp “Đã có nhiều thành tích trong công tác phát triển Y, Dược cổ truyền Việt Nam”; Doanh nghiệp “Đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai, thực hiện Đề án người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam giai đoạn 2014 - 2016”.



Công tác nghiên cứu sản phẩm mới, ngoài việc tiếp tục hoàn tất các đề tài nghiên cứu sản phẩm mới cấp cơ sở đang triển khai, tiếp tục triển khai các hồ sơ sản phẩm liên quan đến thuốc phiến (hồ sơ đăng ký, hồ sơ thầu,...). Năm 2017, đã nghiệm thu 22 đề tài nghiên cứu Sản phẩm mới cấp cơ sở và đã nộp hồ sơ đăng ký tại Cục Quản lý Dược. Ngoài ra, năm 2017 nộp hồ sơ đăng ký cho 61 thuốc phiến các loại. Nghiệm thu 1 đề tài nghiên cứu tương đương sinh học.

Duy trì hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng trong nghiên cứu, sản xuất kinh doanh. Hoàn thiện các giấy chứng nhận liên quan đến tổ chức hoạt động nghiên cứu, sản xuất kinh doanh theo quy định của quản lý Nhà nước như: duy trì hệ thống quản chất lượng theo GMP-WHO, GLP, GSP và chuẩn bị tái xét vào quý 2/2018; hoàn thành đánh giá giám sát ISO theo phiên bản mới ISO 9001:2015 vào tháng 09/2017; hỗ trợ Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang làm hồ sơ tái xét GMP-WHO, GLP, GSP vào tháng 09/2017. Ngoài ra, hoàn thành hồ sơ xin cấp mới và tái cấp các chứng nhận GDP, GPP, chứng nhận đủ điều kiện SXKD của Nhà máy, chứng nhận Sản xuất VSATTP,...

Tiếp tục ổn định nguồn cung cấp dược liệu đầu vào. Ngoài Kim tiền thảo đã đạt GACP, tiếp tục hợp tác với các công ty trồng trọt tiến hành trồng trọt và thu hái dược liệu theo tiêu chí VietGap, trước mắt là các dược liệu chủ yếu.

Tiếp tục theo dõi bổ sung hồ sơ cấp số đăng ký cho sản phẩm từ đề tài “Thuốc trị rối loạn Lipid máu RUVINTAT” có nguồn gốc thảo dược từ Sở Khoa học và Công nghệ TP HCM.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục thương mại hóa sản phẩm từ các đề tài nghiên cứu: “Nghiên cứu bào chế và tiêu chuẩn hóa sản phẩm chứa tinh chất Lá Trầu, hỗ trợ điều trị bệnh Tay Chân Miệng” (đề tài bào chế) và “Nghiên cứu tác dụng ức chế Virus EV 71, kháng viêm, kháng khuẩn và độc tính của thuốc nước chứa tinh chất Lá Trầu trên thực nghiệm” (đề tài tiền lâm sàng).



Việc đầu tư công nghệ mới tại nhà máy OPC Bình Dương tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, hợp lý hoá quy trình sản xuất tại các dây chuyền, giảm giá thành sản phẩm và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường. Ngoài các hệ thống thiết bị được đầu tư đã phát huy hiệu quả như: Hệ thống chiết chai tự động thuốc nước bao gồm (chiết chai, xiết nắp, dán nhãn, xếp toa và vô hộp tự động), Máy rửa chai tự động, Máy đóng gói hút chân không thuốc phiến, Máy đóng túi thuốc bột sủi, Máy vô hộp tự động, Máy đóng nang, máy dập viên, Nồi hấp sấy bột dược liệu, ... Năm 2017, OPC tiếp tục đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị cho các dây chuyền đã nâng cao công suất và hiệu quả hoạt động như: máy cô song hiệu, máy sao DL, tủ sấy hơi nước 2 mặt cửa, nồi hấp, máy đóng hộp thuốc viên tự động, máy đóng nang...

Tính đến 31/12/2017, OPC được Bộ Y Tế cấp phép sản xuất và lưu hành toàn quốc 121 sản phẩm các loại, 123 thuốc phiến. Trong đó có 17 số đăng ký sản phẩm xuất khẩu nước ngoài: Lào, Nigeria, Moldova, Myanmar, Pháp, Đài Loan, Lithuania.

Tính đến 31/12/2017, OPC được Cục Sở hữu Công nghiệp Việt Nam cấp 230 văn bằng độc quyền trong nước bao gồm: tên nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hình, Logo Công ty, biểu tượng, slogan, bản quyền tác giả,...; bên cạnh đó, Logo OPC đã được bảo hộ độc quyền 25 quốc gia trên thế giới (Nga, Latvia, Turkmenistan, Indonesia,...).



Thực hiện các dự án

Công ty đầu tư mua hai lô đất tọa lạc tại Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội và tiến hành xây dựng chi nhánh Hà Nội cơ sở mới, đưa vào hoạt động trong tháng 09/2017. Tổng mức đầu tư là 33,9 tỉ đồng.

Đầu tư mua đất và xây dựng cơ sở mới chi nhánh Nha Trang tại Khu Đô thị mới Lê Hồng Phong II, khởi công xây dựng trong quý 2 năm 2017, đưa vào hoạt động trong tháng 02/2018. Tổng mức đầu tư là 24,2 tỉ đồng.

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2015 (ESOP và phát hành 4:1 cho cổ đông hiện hữu) là: 62.194.450.000 đồng. Tiến độ sử dụng vốn của đợt phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Mục đích sử dụng	Số vốn góp thực thu (VNĐ)	Số vốn góp đã sử dụng (VNĐ)	Số vốn góp chưa sử dụng (VNĐ)
Đầu tư cơ sở vật chất cho chi nhánh Hà Nội	28.000.000.000	28.000.000.000	0
Đầu tư xưởng chế biến thuốc phiện	25.000.000.000	25.000.000.000	0
Bổ sung nguồn vốn lưu động	9.194.450.000	9.194.450.000	0
	62.194.450.000	62.194.450.000	0

Đầu tư tài chính:

♦ Góp vốn đầu tư vào công ty con:

Thực hiện nghị quyết 947/NQ-HĐQT ngày 25/8/2016 của Hội đồng quản trị, ngày 30/8/2016 công ty OPC đã mua bổ sung 5.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 nâng tổng số cổ phần đầu tư lên 7.730.000 cổ phần, chiếm 58,14 % vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 chính thức trở thành công ty con của OPC. Như vậy, tính đến

31/12/2017 tổng vốn đầu tư vào công ty con là 107.760.000.000 đồng. Trong đó: tổng vốn đầu tư vào công ty con là 107.760.000.000 đồng. Trong đó:

STT	Tên cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ	Tỉ lệ (Góp vốn)	Trị giá (đồng)
1	Công ty TNHH một thành viên dược phẩm OPC Bình Dương	100,00%	15.000.000.000
2	Công ty cổ phần dược phẩm TW 25	58,14%	92.760.000.000

◆ Góp vốn đầu tư vào công ty liên kết:

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 872/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 6 năm 2017, Công ty đã tăng vốn đầu tư vào OPC Bắc Giang là 6.000.000.000 đồng, tổng số vốn sau khi góp thêm là 12.000.000.000 đồng, chiếm 40% vốn điều lệ của OPC Bắc Giang sau khi tăng vốn. Công ty đã chuyển tiền góp vốn cho OPC Bắc Giang vào ngày 22 tháng 8 năm 2017. Đầu tư dài hạn khác:

◆ Đầu tư dài hạn khác:

Trong năm 2017 mua bổ sung 3.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư y tế Dược Thái Bình, Các mục đầu tư khác không có biến động:

STT	Tên cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ	Số lượng (CP/CCQ)	Trị giá (đồng)
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vidipha	180.000	4.070.000.000
2	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	225.000	2.750.000.000
3	Công ty Cổ phần Bao bì Dược	145.000	1.950.000.000
4	Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000
5	Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	10.500	1.140.000.000
6	Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị Vật tư Y tế Tuyên Quang	10.000	100.000.000
Tổng cộng			11.260.000.000





Hoàn thành tốt công tác quyết toán, kiểm toán năm 2016 phục vụ kịp thời cho Đại hội cổ đông thường niên 2017.

Quản lý và sử dụng nguồn vốn hợp lý, đáp ứng kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh & đầu tư, tiết kiệm chi phí lãi vay và trả vốn vay; thực hiện chi trả cổ tức đợt 1/2017 (10%), góp vốn tăng vốn điều lệ tại CTY CP Dược OPC Bắc Giang; đầu tư xây dựng Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Nha Trang, xây dựng mở rộng nhà ăn và nhà kho Chi nhánh Miền Đông tại Bình Dương, nhận chuyển nhượng 22.076,8 m² quyền sử dụng đất mở rộng Nhà máy tại Bình Dương.

Chuẩn bị và giải trình số liệu kiểm tra thuế 2011 -2012 cho phòng kiểm tra 4, Cục thuế TP.HCM; chủ động mời và cung cấp số liệu kiểm tra thuế 2013 -2016 cho phòng kiểm tra 4, Cục thuế TP.HCM tiến hành kiểm tra thuế giai đoạn này vào thời điểm cuối năm 2017.

Quản lý chặt chẽ tài sản đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.

Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Phân tích & đánh giá tình hình SX-KD hàng tháng, quý, đưa ra những quyết sách kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rà soát và ban hành lại các quy định như: lưu và hủy tài liệu kế toán, quy định bán phế liệu, quy định thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân...

Đội ngũ kế toán luôn được nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, nắm bắt kịp thời các chính sách, quy định trong công tác tài chính kế toán.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	774.746.886.950	1.062.632.720.000	137%
Doanh thu thuần	790.405.022.318	961.734.848.206	122%
LN từ hoạt động kinh doanh	100.108.016.851	113.167.060.166	113%

LN khác	334.345.634	216.805.469	65%
LN trước thuế	100.442.362.485	113.383.865.635	113%
LN sau thuế	78.666.497.277	87.417.909.171	111%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	20	20	100%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,37	1,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,12	0,60	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,30	0,46	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,42	0,86	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	1,79	1,87	
DTT/ Tổng tài sản	1,02	0,91	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/ DTT	0,10	0,09	
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	0,14	0,15	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	0,10	0,08	
+ Hệ số LN từ HĐKD/ DTT	0,13	0,12	

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2017 là 1.062,6 tỉ đồng, tăng 288 tỉ đồng so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó tài sản dài hạn tăng 215 tỉ đồng, tài sản ngắn hạn tăng 73 tỉ đồng. Tài sản dài hạn tăng do Công ty đầu tư xây dựng Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Nha Trang, xây dựng mở rộng nhà ăn và nhà kho Chi nhánh Miền Đông tại Bình Dương, nhận chuyển nhượng 22.076,8 m² quyền sử dụng đất mở rộng Nhà máy tại Bình Dương. Tài sản ngắn hạn tăng 73 tỉ đồng do quy mô hoạt động tăng nên mức dự trữ hàng tồn kho, công nợ phải thu tăng lên tương ứng và các khoản tương đương tiền công ty chuẩn bị để nhận chuyển nhượng đất xây dựng mới Chi nhánh Cần Thơ thời điểm đầu năm 2018.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2017 là 491,6 tỉ đồng, tăng 261,2 tỉ đồng so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó nợ dài hạn biến đổi không đáng kể, chủ yếu là nợ ngắn hạn tăng do Công ty tăng nợ vay ngân hàng, công ty con (TW25) vay để nộp tiền thuê đất 1 lần khu đất 120 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1. Các khoản nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2017 đều có khả năng thanh toán.



Tại thời điểm 31/12/2017, tổng số lao động Công ty là 877 người, cơ cấu so với năm 2016 như sau: (chỉ tính OPC mẹ + OPC Bình Dương, chưa tính TW25)

Cơ cấu lao động	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ %
1. Đại học và sau đại học	236	222	106,3%
2. Cao đẳng và THCN	387	348	111,2%
3. Công nhân kỹ thuật	254	267	95,1%
Tổng cộng	877	837	104,8%

Cùng với việc thực thi chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, Công ty đã tiếp tục duy trì một số chính sách nhằm hỗ trợ kịp thời, động viên người lao động tiếp tục đồng hành với Công ty làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.

Các chế độ, chính sách khác liên quan đến người lao động được duy trì, tuân thủ theo quy định của luật pháp và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa Công đoàn và người sử dụng lao động

Trong năm 2017, Công ty đã tiếp tục tiến hành xây dựng hệ thống thang bảng lương mới để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định mới của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (hiệu lực thi hành từ 01/01/2016) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV tại Trung tâm Y khoa Hòa Hảo – TP. HCM; tổ chức du lịch nghỉ mát; các loại tiền thưởng (thưởng hoàn thành kế hoạch, lễ, tết,...) được chi trả kịp thời nhằm động viên tinh thần làm việc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người lao động.

Hưởng ứng lễ phát động phong trào thi đua vượt mốc 760 tỉ đồng, Cúp Vàng kinh doanh OPC đã trao tặng cho 14 cá nhân đạt Cúp Kim Cương (05 năm liền đạt Cúp vàng), 49 cá nhân đạt Cúp vàng Kinh doanh 2017, 26 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua Cúp vàng Kinh doanh 3 năm liền tiếp (2015-2016-2017) & các chi nhánh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh năm 2017. Tổng số tiền thưởng của phong trào này là 887,8 triệu đồng.

Phong trào sáng kiến – ý tưởng mới phát triển mạnh, đã góp phần hợp lý hóa quy trình sản xuất, cải tiến trong nghiệp vụ, tăng cường tiết kiệm trong lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tổng số sáng kiến là 18 với tiền thưởng cho phong trào này là 130 triệu đồng.

Trong lĩnh vực huấn luyện, đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến việc cập nhật kiến thức và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năm 2017 có 49 lớp học được tổ chức với 650 lượt người tham gia. Nội dung đào tạo gồm nhiều lĩnh vực: GPs, GMP PIC/S, ISO 9001:2015, An toàn lao động – Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy, Huấn luyện vận hành máy móc thiết bị, Các nghiệp vụ kiểm nghiệm, Sản phẩm mới, Tập huấn chuyên đề về tài chính kế toán – chế độ quản lý lao động – tiền lương – BHXH, Luật Dược & Nghị định 54/2017/NĐ-CP, Nghiệp vụ đấu thầu, Hải quan trực tuyến, Kỹ năng quản lý bán hàng, chăm sóc khách hàng Ngoài ra, công ty cũng đã tiếp nhận thực tập, huấn luyện đào tạo cho sinh viên từ Trung cấp, Đại học gửi đến tham quan và học tập.





CÁC CHỨNG CHỈ ĐƯỢC CẤP:

- » Sổ chủ nguồn chất thải nguy hại do Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương cấp lần đầu ngày 10/01/2012 , mã số quản lý 74.001803.T.,thay cấp lần 3 ngày 10/11/2017.
- » Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường số 62/QĐ – STNMT ngày 17/01/2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương cấp cho Nhà máy Dược phẩm OPC, công suất 5.000 tấn/năm.
- » Công văn số 3265/GXN - STNMT ngày 30/09/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương về việc xác nhận hoàn thành thực hiện các công trình bảo vệ môi trường theo Đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho Nhà máy Dược phẩm OPC công suất 5.000 tấn sản phẩm/năm.
- » Công văn số 3765/S.TNMT-TNN&KS ngày 11/11/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho phép xả nước thải sau xử lý vào hồ sinh học tự thấm tại Nhà máy.

TIÊU THỤ NƯỚC

Khối lượng nước tiêu thụ tại Nhà máy năm 2017 là 67.730 m³

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói tiêu thụ sản phẩm năm 2017 là 439 tỉ đồng.

Tỉ lệ nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là cồn thu hồi chiếm khoảng 2% tổng chi phí nguyên vật liệu dùng trong năm.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là điện và hơi. Năm 2017, khối lượng điện tiêu thụ là 4.044.231 kw điện tương đương 7.9 tỉ đồng. Trong đó điện dùng để sản xuất 7.2 tỉ đồng, hơi sử dụng để sản xuất thuê ngoài năm 2017 là 3,7 tỉ đồng.



Trong năm 2017, nhiều hoạt động xã hội được Công ty và CBCNV quan tâm, hưởng ứng như: phối hợp cùng Hội chữ thập đỏ Quận 6 tổ chức ngày hội hiến máu nhân đạo với chủ đề “Một giọt máu – triệu tấm lòng” lần 2 thu hút được sự tham gia của hơn 60 CBCNV, đã bổ sung khoảng 18.000 ml máu vào kho máu của Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương. Quyên góp ủng hộ chương trình “Hương về đồng bào miền Trung”, “Xuân yêu thương”, quỹ người nghèo Quận 6, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ gia đình thương binh; tặng quà & chúc tết gia đình khó khăn, tổ chức họp mặt truyền thống, khám chữa bệnh từ thiện, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi,...với tổng số tiền đóng góp là 950 triệu đồng.





QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

QUẢN LÝ RỦI RO VỀ GIÁ HÀNG HÓA

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên liệu theo mùa vụ và các nguyên liệu chính; ngoài ra việc hợp tác phát triển các vùng trồng dược liệu tại khu vực Bắc, Trung, Nam tùy theo điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu... đã giúp Công ty ổn định được nguồn cung dược liệu đặc biệt với những loại dược liệu chính yếu.

RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG

Thị trường trong nước: các mặt hàng dược phẩm trong nước hiện nay có sự cạnh tranh về mặt bằng giá làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất dược nước ngoài và trong nước, bao gồm cả đông dược lẫn tân dược. Không những thế, Công ty phải cạnh tranh với các cơ sở sản xuất đông dược, thô sơ, nhỏ lẻ có giá thành sản phẩm thấp hơn nhiều. Sự cạnh tranh tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Thị trường nước ngoài: các rào cản kỹ thuật của các thị trường khó tính như Châu Âu, Mỹ, một số nước Châu Á gây ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch xuất khẩu của Công ty vào các thị trường này. Chi phí vận chuyển, chi phí giao nhận ngày một tăng cao, thủ tục xuất nhập khẩu còn rườm rà và nhiều rào cản đã làm ảnh hưởng đến việc cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam nói chung và OPC nói riêng.

RỦI RO HÀNG NHÁI, HÀNG KÉM PHẨM CHẤT

Hiện nay trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, tình trạng hàng nhái, hàng kém phẩm chất, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đang có xu hướng gia tăng. Tình trạng này nếu không được ngăn chặn sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và thương hiệu cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của OPC.

CÁC RỦI RO ĐẶC THÙ VỀ SẢN PHẨM, VỀ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Thuốc là một loại hàng hóa đặc biệt, để cho ra đời một sản phẩm thuốc đạt chất lượng (hiệu quả, an toàn), đòi hỏi Công ty đầu tư lượng chất xám và chi phí khá lớn. Các nguyên vật liệu liên quan đến việc sản xuất thuốc phải đạt những tiêu chuẩn quy định, điều kiện sản xuất thuốc phải đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, thuốc phải được thử nghiệm lâm sàng trước khi được cấp Số đăng ký lưu hành. Đây là một quá trình dài, phức tạp và tốn kém. Trong khi đó giá bán thuốc phải chịu sự kiểm soát của ngành, chưa có ưu đãi đặc biệt cho những doanh nghiệp đầu tư công nghệ, chất xám. Hơn nữa, hoạt động quảng bá giới thiệu thuốc bị kiểm soát chặt chẽ, cho nên tốc độ xâm nhập thị trường bị hạn chế.

Điều kiện kiểm nghiệm đối chứng có thể khác nhau giữa các quốc gia. Thông tin về dây chuyền công nghệ, các kỹ thuật về theo dõi độ ổn định, kỹ thuật và thiết bị kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu hoặc giới hạn nồng độ các chất không cho phép theo quy ước quốc tế có thể gây ra một số rủi ro về chất lượng sản phẩm.

Tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và việc đáp ứng kịp thời nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng cũng tạo ra sức ép, đòi hỏi Công ty phải thay đổi về chất lượng, mẫu mã, đầu tư đổi mới trang thiết bị sản xuất, cải tiến kỹ thuật và nâng cao tay nghề lao động để đảm bảo khả năng cạnh tranh của Công ty.





KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

Dự kiến trình ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu năm 2018 như sau:

- » Doanh thu: 850 tỷ đồng
- » LNTT: 117 tỷ đồng
- » Cổ tức: 20%

Thực hiện chức năng phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm này năm 2018 dự kiến là 158 tỷ đồng.

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM KHÁC

Giữ vững thị phần & mở rộng thị trường, phát triển đồng bộ thị trường OTC và thị trường ETC, tăng sản lượng các mặt hàng chủ lực và có tiềm năng.

Tăng cường các giải pháp nhằm đẩy mạnh chức năng phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đẩy mạnh việc phát triển lĩnh vực sản xuất, chế biến và mở rộng mạng lưới phân phối thuốc phiện cung cấp cho thị trường khối điều trị, các bệnh viện, phòng chẩn trị, phòng khám đông y,...

Đầu tư phát triển khoa học công nghệ và giải pháp trong nghiên cứu sản xuất, ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào... nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, tăng sản lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Hoàn thành tái xét chứng nhận GMP, GLP, GSP cho Nhà máy Bình Dương dự kiến trong quý 2/2018.

Tiếp tục triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Duy trì hệ thống tiêu chuẩn GPs.

Tiếp tục phát huy vai trò cổ đông chiến lược trong việc mở rộng mạng lưới phân phối & đồng hành cùng với sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25.



Năm 2017 với những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và Ngành dược Việt Nam nói riêng, Công ty CP Dược phẩm OPC bằng sự nỗ lực của mình đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ đã giao phó; Khẳng định vị thế thương hiệu trong ngành dược, phát triển thị phần, giữ vững tốc độ phát triển ổn định.

Với những thành quả đạt được trong năm qua, Công ty CP Dược phẩm OPC trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Nhà cung cấp, Quý ban ngành đoàn thể cùng toàn thể CBCNV đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã đề ra.

Tiếp tục phát huy truyền thống đó, chúng tôi tin tưởng rằng Quý vị sẽ tiếp tục giúp đỡ, ủng hộ chúng tôi trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với cùng khẩu hiệu hành động:

“OPC – Đoàn kết – Năng động – Nỗ lực cống hiến”

Kính chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng & thành đạt



Trích lục từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2017, được kiểm toán bởi
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Xuân Vương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Chí Linh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Minh Điềm	Thành viên
Ông Trương Đức Vọng	Thành viên
Ông Ngô Tân Long	Thành viên
Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Chí Linh	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thủy Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2018

11/01/2018 10:11 AM

Số: 331 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2018, từ trang 3 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Minh Thao
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1902-2018-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 08 tháng 3 năm 2018
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Trọng Thế
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2649-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		603.344.990.064	530.205.783.153
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	125.589.512.610	97.534.723.897
1. Tiền	111		58.562.904.020	35.523.257.230
2. Các khoản tương đương tiền	112		67.026.608.590	62.011.466.667
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	68.954.572	17.068.954.572
1. Chứng khoán kinh doanh	121		68.954.572	68.954.572
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	17.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		156.375.334.855	133.261.179.258
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		157.918.527.673	124.657.445.158
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.664.360.345	9.555.742.656
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	8.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	6a	5.343.727.962	6.038.627.925
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(19.551.281.125)	(14.990.636.481)
IV. Hàng tồn kho	140	8	313.876.983.352	279.944.032.845
1. Hàng tồn kho	141		315.713.483.238	279.975.222.237
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.836.499.886)	(31.189.392)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.434.204.675	2.396.892.581
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.023.709.383	681.267.770
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	9a	4.118.151.881	1.590.442.938
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	9a	292.343.411	125.181.873
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		459.287.729.936	244.541.103.797
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		135.563.600	485.563.600
1. Phải thu dài hạn khác	216	6b	2.126.177.247	485.563.600
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(1.990.613.647)	-
II. Tài sản cố định	220		210.497.399.343	210.756.756.764
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	175.504.004.107	175.280.586.888
- Nguyên giá	222		465.735.330.166	438.493.213.938
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(290.231.326.059)	(263.212.627.050)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	34.993.395.236	35.476.169.876
- Nguyên giá	228		38.281.603.802	38.281.603.802
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.288.208.566)	(2.805.433.926)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	160.622.501.912	-
- Nguyên giá	231		160.622.501.912	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	13	56.938.650.999	10.144.299.456
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		56.938.650.999	10.144.299.456
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		27.660.052.871	21.373.840.852
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	14	12.763.956.271	6.827.744.252
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	14.896.096.600	14.546.096.600
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.433.561.211	1.780.643.125
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.090.944.448	75.177.020
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	2.342.616.763	1.314.488.661
3. Lợi thế thương mại	269		-	390.977.444
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.062.632.720.000	774.746.886.950

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		491.660.907.600	230.395.467.163
I. Nợ ngắn hạn	310		485.472.535.621	223.972.054.276
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	55.402.202.832	39.477.472.710
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	52.729.099.083	691.353.154
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9b	10.624.299.320	9.839.641.872
4. Phải trả người lao động	314		64.517.100.650	57.518.476.781
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	9.817.695.335	2.929.031.999
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.534.250.000	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	27.428.376.217	44.703.427.022
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	239.974.313.222	51.766.294.854
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	19.445.198.962	17.046.355.884
II. Nợ dài hạn	330		6.188.371.979	6.423.412.887
1. Phải trả dài hạn khác	337		60.000.000	60.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		4.636.371.000	4.716.985.000
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		1.492.000.979	1.646.427.887
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		570.971.812.400	544.351.419.787
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	570.971.812.400	544.351.419.787
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		253.116.960.000	253.116.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		253.116.960.000	253.116.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.392.780.783	10.392.780.783
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		180.129.188.572	167.112.559.755
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.182.086.833	45.606.782.707
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		45.395.679.503	37.770.248.421
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		14.786.407.330	7.836.534.286
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		67.150.796.212	68.122.336.542
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.062.632.720.000	774.746.886.950

Wuu

[Signature]



Hồ Thị Hải Vân
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 08 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	963.929.257.510	793.303.647.347
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	2.194.409.304	2.898.625.029
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	26	961.734.848.206	790.405.022.318
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	27	555.630.752.620	441.160.682.307
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		406.104.095.586	349.244.340.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	6.096.510.719	4.434.386.188
7. Chi phí tài chính	22	29	10.601.159.230	9.693.258.335
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.056.441.810</i>	<i>2.897.279.441</i>
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		763.956.271	827.744.252
9. Chi phí bán hàng	25	30	194.642.294.972	166.900.899.750
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	94.554.048.208	77.804.295.515
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		113.167.060.166	100.108.016.851
12. Thu nhập khác	31		697.391.668	493.331.428
13. Chi phí khác	32		480.586.199	158.985.794
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		216.805.469	334.345.634
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		113.383.865.635	100.442.362.485
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	26.994.084.566	22.027.738.437
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	32	(1.028.128.102)	(251.873.229)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		87.417.909.171	78.666.497.277
<i>- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	61	23	<i>86.830.799.330</i>	<i>78.111.771.286</i>
<i>- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	62	23	<i>587.109.841</i>	<i>554.725.991</i>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.092	2.775

ban

[Signature]



Hồ Thị Hải Vân
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	113.383.865.635	100.442.362.485
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	29.440.536.926	27.001.831.273
Các khoản dự phòng	03	8.356.568.785	484.534.609
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.374.061	17.530.501
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(6.938.898.483)	(5.219.540.032)
Chi phí lãi vay	06	4.056.441.810	2.897.279.441
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	148.299.888.734	125.623.998.277
Tăng các khoản phải thu	09	(38.281.552.705)	(8.061.289.479)
Tăng hàng tồn kho	10	(35.766.764.601)	(2.893.793.118)
Tăng các khoản phải trả	11	69.988.371.544	19.967.693.484
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12	(3.358.209.041)	98.494.109
Giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	1.382.025
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.665.726.269)	(2.778.956.385)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(26.389.096.435)	(20.528.056.987)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	39.996.479
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.205.976.984)	(4.952.850.531)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	103.620.934.243	106.516.617.874
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(238.624.589.502)	(14.746.780.572)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	155.000.000	17.011.818
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	26.000.000.000	5.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(6.350.000.000)	(450.000.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.672.561.776	4.878.715.130
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(212.147.027.726)	(5.301.053.624)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	342.334.111.501	130.353.545.204
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(154.125.105.833)	(130.102.190.392)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(51.630.117.830)	(50.336.472.340)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	136.578.887.838	(50.085.117.528)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	28.052.794.355	51.130.446.722
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	97.534.723.897	46.404.121.659
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.994.358	155.516
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	125.589.512.610	97.534.723.897

bauc

[Signature]



Hồ Thị Hải Vân
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty bao gồm Công ty mẹ và các Công ty con, cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là "Công ty mẹ") là công ty cổ phần dược chuyển đổi từ Xi nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 (là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam - Bộ Y Tế có Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 102652 do Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 5 năm 1993) theo Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Công ty mẹ đã được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2002 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Hiện nay, Công ty mẹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 14, số 0302560110 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 8 năm 2016.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 113/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20 tháng 10 năm 2008 với mã chứng khoán là "OPC".

Trụ sở chính của Công ty mẹ đặt tại Số 1017 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam. Nhà máy của Công ty mẹ đặt tại số 09/ĐX 04 - TH, Tổ 7, Ấp Tân Hoà, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.052 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 1.016 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty mẹ là sản xuất dược phẩm, hóa dược, thương mại, dịch vụ và bất động sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các Công ty con, liên doanh, công ty liên kết và các chi nhánh phụ thuộc như sau:

Công ty con:

Tên	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết năm giữ
Công ty TNHH Một Thành Viên Dược phẩm OPC Bình Dương	Trồng cây dược liệu, sản xuất thực phẩm chức năng, rượu mạnh, mỹ phẩm, hóa dược phẩm, hóa dược, thương mại, dịch vụ và bất động sản.	Số 4604000067 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 6 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 04 Số 3700806295 cấp ngày 29 tháng 7 năm 2014. Vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng.	100%
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25	Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, sản xuất và mua bán mỹ phẩm, sản xuất đồ uống và nước khoáng, sản xuất thiết bị dụng cụ y tế, mua bán máy móc thiết bị, dụng cụ y tế, kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn.	Số 4103007041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 6 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 14 số 0300468511 cấp ngày 10 tháng 4 năm 2017. Vốn điều lệ là 132.946.410.000 đồng.	58,14%

Hợp đồng hợp tác liên doanh:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiên Kiều - Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc.

Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang ("OPC Bắc Giang").

Chi nhánh phụ thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC-Cửa hàng Giới thiệu và Kinh doanh Dược phẩm
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Hà Nội
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Cần Thơ
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Nha Trang
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Đà Nẵng
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Nghệ An
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC
- Chi nhánh Tiền Giang - Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
- Chi nhánh Miền Đông - Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

01256
CHI N
CỔN
CH NH
DEL
VIỆT
1 - TF

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 5 quý.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác, phải thu về cho vay ngắn hạn và các khoản kỳ quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

0-00
IÁNI
: TY
M HUI
ITT
NAN
HOC

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn dưới ba tháng, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Đầu tư vào công cụ vốn của các đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của các đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ, chi phí xây lắp, thiết bị và các chi phí khác có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí đầu tư thuê mặt bằng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm các chi phí trả trước liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

201125
CH
CÔ
RÁCH M
DE
V
HN 1

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng trung bình 6 tháng gần nhất theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

30-Q
PHÂN
HẠ T
LIÊN H
OIT
T NI
TP. H

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	3.043.999.134	5.985.935.863
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	53.268.904.886	29.537.321.367
Tiền đang chuyển	2.250.000.000	-
Các khoản tương đương tiền	67.026.608.590	62.011.466.667
	125.589.512.610	97.534.723.897

Các khoản tương đương tiền đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 thể hiện tiền gửi có kỳ hạn từ một đến ba tháng tại các ngân hàng.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chứng khoán kinh doanh				
Công ty Cổ phần Địa ốc MB	68.954.572	-	68.954.572	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	17.000.000.000	-
	68.954.572	-	17.068.954.572	-

6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	761.263.459	563.773.989
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	389.222.399	740.814.924
Các khoản chỉ bộ bên liên quan	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	3.601.800.798	4.421.902.263
Phải thu khác	391.441.306	112.136.749
	5.343.727.962	6.038.627.925
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	135.563.600	235.563.600
Phải thu khác (*)	250.000.000	250.000.000
Phải thu nhân viên (**)	1.740.613.647	-
	2.126.177.247	485.563.600

(*) Phải thu dài hạn khác thể hiện khoản vốn góp tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Công ty TNHH Phát triển Khoa học Kỹ thuật Y Dược Kiên Kiều – Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc (“Kiên Kiều”) ký ngày 24 tháng 4 năm 2012 với thời hạn hoạt động là 10 năm tương ứng với thời gian hoạt động trên giấy phép đầu tư. Theo hợp đồng, mỗi bên góp 50% vốn và lợi nhuận thuần của quá trình thực hiện hợp đồng này sẽ được chia cho hai bên theo tỷ lệ góp vốn.

(**) Phải thu nhân viên thể hiện khoản phải thu từ Trình Dược viên của công ty đối với khoản công nợ phải thu khách hàng đã thanh toán.

7. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	14.221.951.755	10.583.237.912
Công ty TNHH Tân Lộc Xanh	1.330.179.240	-
Đối tượng khác	3.999.150.130	4.407.398.569
	19.551.281.125	14.990.636.481

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hàng mua đang đi đường	4.489.253.100	-
Nguyên liệu, vật liệu	161.905.532.861	136.499.607.822
Công cụ, dụng cụ	209.744.233	137.448.778
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.898.675.486	8.489.669.860
Thành phẩm	124.024.888.004	127.267.403.543
Hàng hoá	20.185.389.554	7.581.092.234
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.836.499.886)	(31.189.392)
	313.876.983.352	279.944.032.845

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, hàng tồn kho với giá trị là 74.595.373.506 đồng đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty mẹ tại ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 44.436.555.282 đồng).

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải thu/ nợ trong năm VND	Số đã thực thu/ nợ trong năm VND	Số được khấu trừ trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	1.590.442.938	52.055.436.694	-	49.527.727.751	4.118.151.881
Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.492.956	-	-	47.492.956	-
Thuế thu nhập cá nhân	77.688.917	741.775.767	527.121.273	-	292.343.411
	1.715.624.811	52.797.212.461	527.121.273	49.575.220.707	4.410.495.292
b. Phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng	111.407.660	24.936.056.244	25.047.463.904	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	18.484.259	116.741.850	114.858.809	-	20.367.300
Thuế nhập khẩu	-	61.714.967	61.714.967	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.900.486.422	26.946.591.610	26.389.096.435	-	9.457.981.597
Thuế thu nhập cá nhân	809.263.531	12.447.227.989	12.247.282.933	-	1.009.208.587
Tiền thuế đất	-	164.160.243.244	164.160.243.244	-	-
Các loại thuế khác	-	316.686.193	179.944.357	-	136.741.836
	9.839.641.872	228.985.262.097	228.200.604.649	-	10.624.299.320

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	229.086.706.412	179.946.683.569	25.573.328.994	3.886.494.963	438.493.213.938
Mua mới	18.238.254.740	9.597.949.138	1.108.425.091	-	28.944.628.969
Thanh lý	-	(1.511.014.041)	(191.498.700)	-	(1.702.512.741)
Số dư cuối năm	247.324.961.152	188.033.618.666	26.490.255.385	3.886.494.963	465.735.330.166
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	90.937.425.439	150.717.991.897	17.813.152.614	3.744.057.100	263.212.627.050
Khấu hao trong năm	10.922.015.379	14.806.541.305	2.951.775.596	40.879.470	28.721.211.750
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.511.014.041)	(191.498.700)	-	(1.702.512.741)
Số dư cuối năm	101.859.440.818	164.013.519.161	20.573.429.510	3.784.936.570	290.231.326.059
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	138.149.280.973	29.228.691.672	7.760.176.380	142.437.863	175.280.586.888
Số dư cuối năm	145.465.520.334	24.020.099.505	5.916.825.875	101.558.393	175.504.004.107

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với giá trị là 142.513.544.221 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 111.420.593.813 đồng).

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	36.656.838.802	1.624.765.000	38.281.603.802
Số dư cuối năm	<u>36.656.838.802</u>	<u>1.624.765.000</u>	<u>38.281.603.802</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	1.597.634.214	1.207.799.712	2.805.433.926
Khấu hao trong năm	282.874.644	199.899.996	482.774.640
Số dư cuối năm	<u>1.880.508.858</u>	<u>1.407.699.708</u>	<u>3.288.208.566</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	<u>35.059.204.588</u>	<u>416.965.288</u>	<u>35.476.169.876</u>
Số dư cuối năm	<u>34.776.329.944</u>	<u>217.065.292</u>	<u>34.993.395.236</u>

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 thể hiện giá trị Quyền sử dụng đất thuê tọa lạc tại số 120 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty con (Dược TW25) đã sử dụng Quyền sử dụng đất thuê này làm tài sản đảm bảo cho khoản vay (xem thuyết minh số 21).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư mua máy mới cho Xưởng sản xuất	2.603.552.420	-
Đầu tư mở rộng chi nhánh	15.391.185.548	10.144.299.456
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mở rộng nhà máy	22.215.973.031	-
Quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Tân Bình	14.206.140.000	-
Chi phí xây dựng dở dang khác	2.521.800.000	-
	<u>56.938.650.999</u>	<u>10.144.299.456</u>

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
OPC Bắc Giang	12.000.000.000	6.000.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	763.956.271	827.744.252
	<u>12.763.956.271</u>	<u>6.827.744.252</u>

Phần lợi nhuận phát sinh đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm 2016 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 827.744.252 đồng và 763.956.271 đồng. Trong năm, Công ty đã nhận được phần lợi nhuận được chia của năm 2016.

500-
NHÀ
NG
HIỆM
.OI
.TN
P.V

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	40	40	Khai thác, mua bán, nuôi trồng cây dược liệu, sản xuất cao dược liệu và các sản phẩm chức năng

Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2400498591 ngày 19 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Giang cấp. Giấy Chứng nhận này được thay thế bằng Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần 5 ngày 08 tháng 9 năm 2017 với số vốn điều lệ đăng ký là 30.000.000.000 đồng. Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của OPC Bắc Giang, Công ty nắm giữ 40% vốn điều lệ của OPC Bắc Giang.

15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	4.070.000.000	4.070.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	2.750.000.000	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dược	1.950.000.000	1.950.000.000
Công ty Cổ phần Hòa dược Việt Nam	1.250.000.000	1.250.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	1.140.000.000	790.000.000
Công ty Cổ phần Dược & Thiết bị Vật tư Y tế Tuyên Quang	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	3.636.096.600	3.636.096.600
	<u>14.896.096.600</u>	<u>14.546.096.600</u>

Không có khoản dự phòng cần phải trích lập cho các khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận với sự thay đổi của các khoản mục này trong năm nay và năm trước:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.342.703.716	1.315.141.264
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(86.953)	(652.603)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<u>2.342.616.763</u>	<u>1.314.488.661</u>

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
OPC Bắc Giang - Bên liên quan	13.140.585.100	4.195.868.000
Phải trả cho các đối tượng khác	42.261.617.732	35.281.604.710
	55.402.202.832	39.477.472.710

Các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh	17.000.000.000	-
Công ty CP Hoàn Lược Việt	5.000.000.000	-
Công ty CP Bao bì nhựa Tân Hiệp Lợi	19.090.909.091	-
Công ty CP Môi Trường Công Ích Miền Nam	11.250.000.000	-
Khác	388.189.992	691.353.154
	52.729.099.083	691.353.154

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí nhượng quyền	783.298.325	906.404.464
Chi phí điện sản xuất	220.716.300	183.121.100
Chi phí hoa hồng bán hàng	-	501.471.311
Chi phí nghiên cứu	575.311.072	338.336.124
Chi phí lãi vay	3.301.695.078	118.323.056
Khác	4.936.674.560	881.375.944
	9.817.695.335	2.929.031.999

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	1.034.809.402	1.200.370.873
Bảo hiểm xã hội	3.804.958	869.900
Cổ tức	25.851.260.000	25.608.113.000
Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh	-	17.000.000.000
Phải trả khác	538.501.857	894.073.249
	27.428.376.217	44.703.427.022



21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh	3.952.963.208	81.191.127.997	40.438.667.889	44.705.423.316
- Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	25.952.852.684	28.026.993.262	25.952.852.684	28.026.993.262
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	17.743.592.074	64.944.394.196	75.472.786.080	7.215.200.190
- Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	-	4.688.560.000	4.688.560.000	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh	-	5.653.190.615	3.456.339.592	2.196.851.023
- Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	4.116.886.888	-	4.116.886.888	-
- Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh	-	157.829.845.431	-	157.829.845.431
	51.766.294.854	342.334.111.501	154.126.093.133	239.974.313.222

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2017, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng số 36/2017-HDCVHM/NHCT902-OPC với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 - Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 21 tháng 3 năm 2018 và được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất cơ sở cộng 3,5%/năm. Công ty đã sử dụng hàng tồn kho tương đương giá trị dư nợ vay để thế chấp cho khoản vay này (Xem thuyết minh số 8).

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2017, Công ty mẹ ký kết thỏa thuận sửa đổi hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH CTBC với hạn mức tín dụng 2.000.000 Đô la Mỹ. Khoản tín dụng này có hiệu lực vô thời hạn đến khi hai bên có thay đổi, được cấp với mục đích tài trợ vốn lưu động và mở thư tín dụng. Khoản vay chịu lãi suất theo năm do ngân hàng xác định. Công ty đã dùng khoản phải thu trị giá 1.000.000 Đô la Mỹ và hàng tồn kho luân chuyển trị giá 1.000.000 Đô la Mỹ để thế chấp cho khoản vay này (Xem thuyết minh số 8).

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2017, Công ty mẹ ký kết hợp đồng tín dụng số 0063/KHDN1/17NH với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương - Chi nhánh Tp. HCM với hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 đồng và được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản tín dụng này có hiệu lực đến ngày 15 tháng 4 năm 2018. Khoản vay chịu lãi suất áp dụng theo lãi suất cho vay thỏa thuận theo hợp đồng cho vay theo hạn mức được lập kèm theo hợp đồng trên. Công ty sử dụng hàng tồn kho tương đương giá trị dư nợ vay để bảo đảm cho khoản vay này (Xem thuyết minh số 8).

Vào ngày 19 tháng 1 năm 2017, Công ty con (OPC Bình Dương) ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 - Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 15.000.000.000 đồng và được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa 06 tháng và lãi suất cho vay thả nổi.

Vào ngày 01 tháng 8 năm 2017, Công ty con (TW 25) ký kết hợp đồng vay số 85/TW25/HD với Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh. Khoản tín dụng này có hiệu lực vô thời hạn đến khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê tại 120 Hai Bà Trưng, Phường Dakao, Quận 1 và được cấp với mục đích thanh toán tiền thuê đất 01 lần cho khu đất trên. Khoản vay này chịu lãi suất vay là 7%/năm và Công ty đã dùng quyền sử dụng đất thuê này để làm tài sản bảo đảm cho khoản vay (Xem thuyết minh số 12).

Tất cả các khoản vay ngắn hạn đều có khả năng trả nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.



22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	17.046.355.884	13.487.250.293
Trích lập từ lợi nhuận giữ lại	8.568.400.000	7.860.738.000
Tăng do mua công ty con	492.796.358	744.524.518
Sử dụng quỹ	(6.662.353.280)	(5.046.156.927)
Số dư cuối năm	19.445.198.962	17.046.355.884

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phần được phép phát hành (Cổ phần)	25.311.696	25.311.696
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ (Cổ phần)	25.311.696	25.311.696
Mệnh giá cổ phần (đồng)	10.000	10.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết Cổ đông Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP, cổ đông khác của Công ty và vốn điều lệ của Công ty do các cổ đông góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Số lượng cổ phần và tỉ lệ nắm giữ tại ngày cuối năm và ngày đầu năm		Vốn đã góp tại ngày cuối năm và ngày đầu năm
	Cổ phần	%	VND
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	3.562.650	14,08	35.626.500.000
Cổ đông khác	21.749.046	85,92	217.490.460.000
	25.311.696	100	253.116.960.000

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	253.116.960.000	10.392.780.783	155.321.452.755	37.770.248.421	-	456.601.441.959
Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	67.567.610.551	67.567.610.551
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	78.111.771.286	554.725.991	78.666.497.277
Phân phối quỹ	-	-	11.791.107.000	(11.791.107.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(7.860.738.000)	-	(7.860.738.000)
Chi cổ tức đợt 1 năm 2016	-	-	-	(25.311.696.000)	-	(25.311.696.000)
Tạm trích cổ tức đợt 2 năm 2016	-	-	-	(25.311.696.000)	-	(25.311.696.000)
Số dư đầu năm nay	253.116.960.000	10.392.780.783	167.112.559.755	45.606.782.707	68.122.336.542	544.351.419.787
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	86.830.799.330	587.109.841	87.417.909.171
Phân phối quỹ Công ty mẹ	-	-	12.601.801.000	(12.601.801.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ	-	-	-	(8.401.201.000)	-	(8.401.201.000)
Phân phối quỹ Công ty con	-	-	414.827.817	(346.165.354)	(68.662.463)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty con	-	-	-	(282.935.850)	(377.059.508)	(659.995.358)
Chi trả cổ tức năm 2016 (Dược TW 25)	-	-	-	-	(1.112.928.200)	(1.112.928.200)
Chi cổ tức đợt 1 năm 2017	-	-	-	(25.311.696.000)	-	(25.311.696.000)
Tạm trích cổ tức đợt 2 năm 2017	-	-	-	(25.311.696.000)	-	(25.311.696.000)
Số dư cuối năm nay	253.116.960.000	10.392.780.783	180.129.188.572	60.182.086.833	67.150.796.212	570.971.812.400

Trong năm, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016 và đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt cho các cổ đông với số tiền 50.380.245.000 đồng.

Công ty mẹ đã trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 8.401.201.000 đồng và Quỹ đầu tư và phát triển số tiền 12.601.801.000 đồng theo điều lệ công ty.

Tiền độ sử dụng nguồn vốn từ các đợt phát hành thêm cổ phiếu đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Theo Nghị quyết số 382/NQ-ĐHDCĐ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2015, Công ty đã sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt phát hành thêm cổ phiếu để đầu tư cơ sở vật chất Chi nhánh Hà Nội, xây dựng Xưởng chế biến và mở rộng mạng lưới phân phối thuốc phẩm và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chi tiết như bên dưới:

Mục đích sử dụng	Số vốn góp thực thu VND	Số vốn góp đã sử dụng VND	Số vốn góp chưa sử dụng VND
Đầu tư cơ sở vật chất cho chi nhánh Hà Nội	28.000.000.000	28.000.000.000	-
Đầu tư xưởng chế biến thuốc phẩm	25.000.000.000	25.000.000.000	-
Bổ sung nguồn vốn lưu động	9.194.450.000	9.194.450.000	-
	62.194.450.000	62.194.450.000	-

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	35.307	1.789

25. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ KHU VỰC ĐỊA LÝ

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý. Công ty hiện không có hơn một bộ phận theo cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý mà chỉ hoạt động ở một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là ngành dược phẩm và chỉ ở một khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

26. DOANH THU THUẬN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	944.936.720.538	779.922.320.247
Doanh thu bán nguyên vật liệu	16.616.241.357	11.937.708.533
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.376.295.615	1.443.618.567
	963.929.257.510	793.303.647.347
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	-	703.198.111
Hàng bán bị trả lại	2.194.409.304	2.195.426.918*
Doanh thu thuần	961.734.848.206	790.405.022.318

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	480.102.804.811	400.289.845.011
Giá vốn hàng khuyến mãi	61.389.894.518	40.265.108.037
Giá vốn bán nguyên vật liệu	13.165.594.803	583.782.890
Giá vốn dịch vụ	972.458.488	21.946.369
	555.630.752.620	441.160.682.307

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	4.763.535.012	2.928.663.762
Cổ tức được chia	991.963.000	1.039.454.000
Lãi cho vay	264.444.200	406.666.200
Lãi chênh lệch tỷ giá	76.568.507	59.213.226
Chiết khấu thanh toán nhận được	-	389.000
	6.096.510.719	4.434.386.188

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	4.056.441.810	2.897.279.441
Chiết khấu thanh toán	6.343.168.384	6.309.244.296
Lỗ chênh lệch tỷ giá	201.549.036	85.996.687
Chi phí tài chính khác	-	400.737.911
	10.601.159.230	9.693.258.335

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	136.687.432.810	118.315.582.337
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	18.685.806.589	11.821.948.793
Các chi phí khác	39.269.055.573	36.763.368.620
	194.642.294.972	166.900.899.750
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	39.789.611.171	32.479.690.370
Chi phí dự phòng	20.736.457.270	16.535.438.446
Các chi phí khác	34.027.979.767	28.789.166.699
	94.554.048.208	77.804.295.515

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	434.491.046.920	348.524.841.081
Chi phí nhân công	227.645.097.412	209.523.031.147
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.440.536.926	27.001.831.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.868.883.830	35.965.957.217
Chi phí bằng tiền khác	73.082.259.087	47.137.293.710
	808.527.824.175	668.152.954.428



32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	25.725.640.032	22.027.738.437
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập năm hiện hành	1.268.444.534	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26.994.084.566	22.027.738.437

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	303.308
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16.122.800	75.017.925
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.043.685.252)	(327.194.462)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(565.650)	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.	(1.028.128.102)	(251.873.229)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	113.383.865.635	100.442.362.485
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	4.514.617.356	2.381.079.636
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	19.758.951.879	12.077.409.342
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	128.628.200.158	110.138.692.191
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	25.725.640.032	22.027.738.437
Bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	1.268.444.534	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	26.994.084.566	22.027.738.437

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế (năm 2016: 20%). Cơ quan thuế đã kiểm tra thuế của Công ty mẹ đến hết năm 2016.

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	87.417.909.171	78.666.497.277
<i>Trong đó:</i>		
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông phổ thông	86.830.799.330	78.111.771.286
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.568.400.000	7.860.738.000
- Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	78.262.399.330	70.251.033.286
Số lượng cổ phiếu	25.311.696	25.311.696
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.092	2.775

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm được tính từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính tương ứng sau khi loại trừ số liệu ước tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số liệu dòng đề tạm tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi này là lợi nhuận sau thuế của năm tài chính tương ứng nhân với tỷ lệ 10% theo như quy định tại Điều lệ của Công ty mẹ. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm tài chính.

34. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	5.075.477.006	2.024.480.296

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	3.428.635.766	2.421.600.418
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	5.124.871.676	7.542.141.834
Sau năm năm	4.809.024.000	6.656.173.920
	13.362.531.442	16.619.916.172

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê đất tối thiểu mà Công ty phải trả hàng năm cho các lô đất sau:

Lô đất	Thời hạn thuê đất hạn
1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6	01/01/2021
65-67 Phùng Hưng, Phường 13, Quận 5	01/01/2046
448B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4	04/03/2018
57 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1	31/12/2017
200 Pasteur, Phường 6, Quận 3	01/07/2017
41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3	01/04/2017
142 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3	01/07/2017

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại thuyết minh số 21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.



Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	125.589.512.610	97.534.723.897
Đầu tư tài chính ngắn hạn	68.954.572	17.068.954.572
Phải thu khách hàng và phải thu khác	142.560.488.652	109.978.945.426
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	8.000.000.000
Các khoản ký quỹ	524.785.999	976.378.524
	268.743.741.833	233.559.002.419
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	239.974.313.222	51.766.294.854
Phải trả người bán và phải trả khác	87.386.214.689	66.039.658.959
Chi phí phải trả	9.817.695.335	2.929.031.999
	337.178.223.246	120.734.985.812

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán vì Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa và giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá hay rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đó la Mỹ (USD)	2.422.823.884	176.908.387	5.869.444.933	552.005.706



Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng với số tiền tương ứng là 172.331.052 đồng (năm 2016: 18.754.866 đồng).

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất chủ yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên liệu theo mùa vụ và các nguyên liệu chính.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v.. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<i>Số cuối năm</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	125.589.512.610	-	125.589.512.610
Đầu tư tài chính ngắn hạn	68.954.572	-	68.954.572
Phải thu khách hàng và phải thu khác	142.560.488.652	-	142.560.488.652
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
Các khoản ký quỹ	389.222.399	135.563.600	524.785.999
	268.608.178.233	135.563.600	268.743.741.833
Các khoản vay	239.974.313.222	-	239.974.313.222
Phải trả người bán và phải trả khác	87.326.214.689	60.000.000	87.386.214.689
Chi phí phải trả	9.817.695.335	-	9.817.695.335
	337.118.223.246	60.000.000	337.178.223.246
Chênh lệch thanh khoản thuần	(68.510.045.013)	75.563.600	(68.434.481.413)
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<i>Số đầu năm</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	97.534.723.897	-	97.534.723.897
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.068.954.572	-	17.068.954.572
Phải thu khách hàng và phải thu khác	109.978.945.426	-	109.978.945.426
Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.000.000.000	-	8.000.000.000
Các khoản ký quỹ	740.814.924	235.563.600	976.378.524
	233.323.438.819	235.563.600	233.559.002.419
Các khoản vay	51.766.294.854	-	51.766.294.854
Phải trả người bán và phải trả khác	65.979.658.959	60.000.000	66.039.658.959
Chi phí phải trả	2.929.031.999	-	2.929.031.999
	120.674.985.812	60.000.000	120.734.985.812
Chênh lệch thanh khoản thuần	112.648.453.007	175.563.600	112.824.016.607

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
OPC Bắc Giang		
Mua nguyên vật liệu	67.696.972.200	60.327.931.400
Doanh thu từ cho vay	264.444.200	406.666.200
Lợi nhuận được chia	827.744.252	538.600.325
Nhập khẩu ủy thác.	943.841.970	-
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.310.723	-



Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>17.424.401.693</u>	<u>11.140.854.276</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
OPC Bắc Giang	<u>-</u>	<u>34.444.400</u>

37. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 25.311.696.000 đồng là cổ tức tạm trích đợt 2 năm 2017 và số tiền 539.564.000 đồng là cổ tức các năm trước mà Cổ đông chưa nhận tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 25.608.113.000 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên chỉ tiêu tăng các khoản phải trả.



Hồ Thị Hải Vân
Người lập



Nguyễn Thế Đê
Kế toán trưởng



Nguyễn Chí Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 08 tháng 3 năm 2018



Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, P. Láng Hạ,
Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 6288 3568
Fax: : +84 24 6288 5678

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57- 69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3910 0751
Fax: : +84 28 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

© 2017 Deloitte Việt Nam



OPC